

Số: 231/2021/QĐST-DS

*Quận 12, ngày 19 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 601/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1992;

Nơi thường trú: thôn ĐM, xã ĐK, huyện ĐR, tỉnh LD;

Địa chỉ liên lạc: 11C/13 khu phố ĐT, thành phố DA, tỉnh BD.

(Theo Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số: 553/UBND-XNTTHN ngày 21/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố DA, tỉnh BD. Từ ngày đủ tuổi đăng ký kết hôn cho đến ngày 15/12/2020 thì ông Bùi Thanh T chưa đăng ký kết hôn với ai).

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn N, sinh năm 1981, là người đại diện theo ủy quyền (theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày

18/9/2020 tại Văn phòng Công chứng A; địa chỉ: 277 Đường MP, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh);

Nơi thường trú: xã QT, huyện QĐ, tỉnh TTH;

Địa chỉ liên lạc: Số 5 Đường 84, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị đơn:** Công ty Cổ phần sản xuất nông sản D;

Địa chỉ trụ sở chính: 29 Đường TA17A, phường TA, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Nguyễn Trần Kh, sinh năm 1986, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số: 04/GUQ-2020 ngày 21/12/2020 của Công ty Cổ phần sản xuất nông sản D);

Địa chỉ: Số 17 Đường TKD, phường TĐ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

II.I Công ty cổ phần sản xuất nông sản D có nghĩa vụ trả tiền cho ông Bùi Thanh T 580.000.000 (năm trăm tám mươi triệu) đồng. Thời hạn trả tiền chậm nhất vào ngày 28/02/2022.

Việc thi hành án do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

II.II Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Thanh T không yêu cầu Công ty cổ phần sản xuất nông sản D trả tiền lợi nhuận 219.000.000 (hai trăm mười chín triệu) đồng.

II.III Về án phí: Công ty cổ phần sản xuất nông sản D phải chịu án phí sơ thẩm 6.800.000 (sáu triệu tám trăm nghìn) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ông Bùi Thanh T tự nguyện chịu án phí sơ thẩm 6.800.000 (sáu triệu tám trăm nghìn) đồng. Ông Bùi Thanh T đã tạm ứng án phí 18.285.000 (mười tám triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn) đồng, nên được cản trừ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0105561 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho ông Bùi Thanh T tiền tạm ứng án phí 11.485.000 (mười một triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:

AA/2019/0105561 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Bùi Thanh T đã nộp đủ án phí.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Mỹ Kim**